

Số: 21 /2023/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 306/TTr-STC ngày 14/7/2023; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 909/BC-STP ngày 13/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP6, VP7, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày /8/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng theo dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền để thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng đối tượng tham gia dự án.
- Đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của các đối tượng tham gia dự án trong việc xây dựng, thực hiện và thu hồi kinh phí quay vòng.
- Nội dung thực hiện quay vòng phải được các đối tượng tham gia dự án đồng thuận và đưa vào nội dung dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ và thời gian quay vòng

- Hình thức quay vòng: Bằng tiền.
- Tỷ lệ quay vòng: 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng để thực hiện dự án.
- Thời gian quay vòng: Thời gian quay vòng tối đa không quá 02 năm, được

quy định cụ thể trong quyết định phê duyệt dự án sau khi được các đối tượng tham gia dự án đồng thuận.

Điều 5. Trình tự quay vòng

1. Khi đến thời gian quay vòng theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy định này, cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

2. Trong thời gian 3 tháng kể từ khi dự án kết thúc và các đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi kinh phí và giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai dự án có trách nhiệm thu hồi để nộp vào tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

a) Đối với các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn để quản lý kinh phí thu hồi;

b) Đối với các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn để quản lý kinh phí thu hồi.

3. Đối với kinh phí quay vòng được giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quản lý thì các phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng kinh phí để quay vòng, luân chuyển cho các đối tượng thực hiện dự án tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất hoặc hỗ trợ thực hiện dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Kinh phí quay vòng thuộc dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý, ưu tiên phân bổ để triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thực hiện trên địa bàn xã, phường, thị trấn đó (trường hợp xã, phường, thị trấn có nhu cầu).

Điều 6. Gia hạn, hủy bỏ thu hồi kinh phí quay vòng

1. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ vì lý do khách quan như: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và gia hạn, hủy bỏ thu hồi kinh phí quay vòng theo thẩm quyền.

2. Gia hạn thời gian thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng;

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 50% đến dưới 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ quay vòng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Trường hợp hủy bỏ thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 70% trở lên theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các đối tượng thực hiện dự án, bao gồm cả tỷ lệ thu hồi, số kinh phí quay vòng, thời gian thu hồi để quay vòng; theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn và kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

2. Cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có); thanh toán, giải ngân vốn cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng; lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có); giám sát kết quả thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

3. Các đối tượng thực hiện dự án triển khai các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án hàng năm gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan thường trực thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

a) Chủ trì hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc lựa chọn, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, cách thức triển khai thực hiện đến Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố và biểu mẫu báo cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG;

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí các Chương trình MTQG đảm bảo theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp giám sát việc triển khai thực hiện dự án, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt hoặc ủy quyền quyết định phê duyệt dự án theo quy định;

b) Căn cứ dự toán tình giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định;

c) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng;

d) Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về kết quả thực hiện trên địa bàn quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng, quản lý và quyết định phê duyệt dự án (nếu được ủy quyền);

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao;

c) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn xã;

d) Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện quay vòng, luân chuyển kinh phí quay vòng trong cộng đồng;

đ) Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả thực hiện và số tiền đã nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này để tổng hợp, theo dõi.

6. Thực hiện công khai việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng

theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.